TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 145/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 28-11-2017
V/v tranh chấp về ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lại Huỳnh Tú.
Hội thẩm nhân dân: 1- Bà Nguyễn Thị Thúy Oanh.
2- Bà Nguyện Thị Nguyên.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Huỳnh Văn Lưới – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh tham gia phiên tòa: Bà Phan Mỹ Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2017, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 766/2017/TLST-HNGĐ ngày 05/7/2017 về "Tranh chấp về ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 383/2017/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 10 năm 2017, Quyết định hoãn phiên tòa số 293/2017/QĐST-HNGĐ ngày 03/11/2017 giữa:

1. Nguyên đơn: Bà Phạm Thị X, sinh năm: 1978; địa chỉ: xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh , TP. Hồ Chí Minh. (có mặt)

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1979; địa chỉ: xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh , TP. Hồ Chí Minh. (vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong xin ly hôn ngày 21 tháng 6 năm 2017, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn bà Phạm Thị X trình bày:

Bà và ông Nguyễn Văn T quen biết nhau từ năm 2012, đôi bên có tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 98, quyển 01/2003 do Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An cấp ngày 04/12/2003. Quá trình chung sống, ông bà có 03 con chung: Nguyễn Phạm Quỳnh Phương, nữ, sinh ngày 13/7/2005; Nguyễn Phạm Gia Huy, nam, sinh ngày 26/10/2007; Nguyễn Phạm Huy Hoàng, nam, sinh ngày 27/12/2009. Vợ chồng chung sống đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau. Nay tình cảm đối với nhau không còn, mâu thuẫn không hàn gắn được nên bà yêu cầu được ly hôn với ông T để sớm ổn định cuộc sống.

Về con chung: Bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 03 trẻ Quỳnh Phương, Gia Huy, Huy Hoàng và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà khai nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Văn T đã được Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và tham dự phiên tòa nhưng ông T vắng mặt không lý do.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Phạm Thị X, giao trẻ 03 trẻ Quỳnh Phương, Gia Huy, Huy Hoàng cho bà X trực tiếp nuôi dưỡng và ghi nhận sự tự nguyện của bà X không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Bà Phạm Thị X yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Văn T. Đây là tranh chấp về ly hôn, là loại tranh chấp được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn cư trú tại địa bàn huyện Bình Chánh nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh.

[2] Bị đơn ông Nguyễn Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[3] Về các yêu cầu của các đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

[4] Về hình thức: Căn cứ vào giấy chứng nhận kết hôn số 98, quyển 01/2003 do Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An cấp ngày 04/12/2003 thì giữa bà Phạm Thị X với ông Nguyễn Văn T là vợ chồng, được pháp luật công nhận.

[5] Về nội dung:

[6] Xét lời trình bày của bà X nhận thấy giữa bà với ông T trước khi kết hôn đã có thời gian quen biết và tìm hiểu nhau nên hôn nhân giữa đôi bên là hoàn toàn tự nguyện. Vợ chồng chung sống không có hạnh phúc do bất đồng quan điểm sống, ông T không quan tâm, lo lắng cho gia đình nên bà X xin ly hôn với ông T để sớm ổn định cuộc sống.

[7] Mặc dù Tòa án đã tiến hành triệu tập ông T đến Tòa để ghi nhận ý kiến, hòa giải nhưng ông T đều không đến. Hai lần triệu tập đến tham gia phiên tòa ông T vẫn vắng mặt không lý do, cho thấy ông T đã không quan tâm đến tình trạng hôn nhân, không thiết tha trong việc hàn gắn tình cảm vợ chồng.

[8] Mặt khác, theo kết quả trả lời xác minh ngày 22 tháng 8 năm 2017 của UBND xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh xác nhận ông Nguyễn Văn T thường xuyên uống rượu

và ghen tuông vô cớ, có những hành động đánh đập và chửi bới bà X, văn phòng ấp 02 đã nhiều lần can thiệp giải quyết mâu thuẫn giữa ông T và bà X.

[9] Do đó, yêu cầu xin ly hôn của bà Trang là có cơ sở chấp nhận.

[10] Về con chung: Có 03 con chung tên Nguyễn Phạm Quỳnh Phương, nữ, sinh ngày 13/7/2005; Nguyễn Phạm Gia Huy, nam, sinh ngày 26/10/2007; Nguyễn Phạm Huy Hoàng, nam, sinh ngày 27/12/2009. Bà X yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 03 trẻ không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy 03 trẻ Quỳnh Phương, Gia Huy, Huy Hoàng hiện tại đang sống chung với bà X và nguyện vọng của 03 trẻ đều muốn được sống chúng với bà X. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định giao 03 trẻ Quỳnh Phương, Gia Huy, Huy Hoàng cho bà X trực tiếp nuôi dưỡng, ghi nhận việc bà X không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

[11] Ông T được quyền tới lui thăm nom chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

[12] Về tài sản chung, nợ chung: Bà X khai nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[13] Về án phí: Bà Phạm Thị X chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng do bà X đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0022292 ngày 03/7/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh. Bà X đã nộp đủ án phí.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân:

1.1. Bà Phạm Thị X được ly hôn với ông Nguyễn Văn T.

1.2. Giấy chứng nhận kết hôn số 98, quyển 01/2003 do Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An cấp ngày 04/12/2003 không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung: Giao 03 trẻ Nguyễn Phạm Quỳnh Phương, nữ, sinh ngày 13/7/2005; Nguyễn Phạm Gia Huy, nam, sinh ngày 26/10/2007 và Nguyễn Phạm Huy Hoàng, nam, sinh ngày 27/12/2009 cho bà X trực tiếp nuôi dưỡng; ghi nhận việc bà X không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Ông T được quyền tới lui thăm nom chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà X khai nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Bà Phạm Thị X chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng do bà X đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0022292 ngày 03/7/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh. Bà X đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Bà X được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Ông T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND TP.HCM ;
- VKSND H.BC;
- Chi cục THADS H.BC;
- UBND xã Vĩnh Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An;
- Lưu VP, hồ sơ.

LẠI HUỲNH TÚ